

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 604/2023/HS-PT
Ngày 15 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thơm;
Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bình, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 390/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Lang Kim Thế V, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại, đồng thời là bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Lang Kim Thế V, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2004 tại huyện Q, tỉnh N (khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/8/2021, Lang Kim Thế V 17 tuổi 07 tháng 05 ngày); giới tính: Nam; nơi cư trú: Khối B, thị trấn K, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Học sinh lớp 11 trường THPT Dân tộc nội trú số 2, tỉnh N; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lang Văn B và bà Huống Thị T; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có kháng cáo: Ông Lang Văn B, sinh năm 1979 và bà Huống Thị T, sinh năm 1980 (bố, mẹ đẻ của bị cáo); đều trú tại: Khối Bắc Sơn, thị trấn K, huyện Q, tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lang Kim Thế V: Luật sư Nguyễn V D - Văn phòng luật sư V và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Âu Thị Đ, sinh năm 1985 và cháu Vũ Ngọc A, sinh năm

2004; địa chỉ: Khối Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại cháu Vũ Ngọc A*: Chị Âu Thị Đ, sinh năm 1985 và anh Vũ Đức M, sinh năm 1977; địa chỉ: Khối Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh N. Đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Luật sư Võ Xuân Đ và luật sư Nguyễn Xuân H - Công ty Luật TNHH KTD, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Cả 02 luật sư đều có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn K, huyện Q, tỉnh N: Ông Trần Văn T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thị trấn. Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện trường THPT DTNT số 2 N: Ông Nguyễn Đậu H, chức vụ: Chủ tịch Công đoàn, Chủ nhiệm lớp 11A1 khoá 2019-2022. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh N, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/8/2021, Lang Kim Thế V mang theo trong người 01 con dao nhọn (loại dao thường dùng gọt hoa quả của gia đình V), 01 cuộn băng dính và 04 dây nhựa (loại dây rút) đi bộ một mình đến nhà cháu Vũ Ngọc A ở khối Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh N. Đến nơi, thấy cửa cổng khóa nên V vòng lại hướng sau nhà, trèo qua cổng, đi qua sân của nhà anh Lương Tuấn M (là hàng xóm với cháu A) rồi lại phía sau nhà của anh M trèo lên cây lên tầng 2 đi vào nhà cháu A. Lúc này, mọi người trong gia đình cháu A đang ngủ. V vào một phòng và thấy có ánh sáng mờ của đèn ngủ, cháu A đang ngủ một mình trên đệm ở giữa nhà. Do thấy bóng người và cửa phòng bị đóng lại nên cháu A tỉnh ngủ, bật dậy và kêu lên thì bị V đè xuống, bịt miệng và dùng dao dọa “im mồm không tau đâm”, cháu A sợ nên im lặng. V lấy cuộn băng dính dán miệng, quặp hai tay cháu A ra phía sau rồi dùng băng dính, dây nhựa (dây rút) cuốn và trói chặt tay, chân cháu A lại. Lúc này, V có ý định quan hệ tình dục với cháu A nhưng bị cháu A chống cự nên V dùng dao đâm vào ngực cháu A, dùng chân đạp cháu A ngã sấp xuống nền nhà rồi tiếp tục dùng dao đâm liên tiếp vào lưng, người cháu A. Sau đó, V dùng tay thọc vào mồm và đâm vào mồm làm cháu A ngất đi. Chị Âu Thị Đ (mẹ đẻ của A) đang ngủ thì nghe thấy tiếng động, tỉnh dậy và đi sang phòng của cháu A. Chị Đ mở cửa ra thì thấy V đang đâm cháu A. V thấy chị Đ liền cầm dao lao đến đâm, chém liên tiếp vào người của chị Đ làm chị Đ gục xuống nền nhà, V tiếp tục dùng chân đạp vào người, bóp cổ và dùng dao đâm tiếp vào người của chị Đ rồi bỏ chạy ra khỏi nhà theo lối khi đi vào. Lúc này, anh Vũ Đức M (chồng của chị Âu Thị Đ) cũng tỉnh dậy chạy lên gác và gọi xe đưa chị Đ và cháu A đi cấp cứu. Cháu A điều trị tại

Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh N từ ngày 08/8/2021 đến 30/8/2021, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Hà Nội từ ngày 31/8/2021 đến 28/9/2021. Chị Đ điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh N từ ngày 08/8/2021 đến 27/8/2021. Hiện cả hai mẹ con đã ra viện. Cháu A bị tổn thương cơ thể là 77%, chị Đ bị tổn thương cơ thể là 29%; sau khi gây án, Lang Kim Thế V bỏ trốn đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/8/2021 thì bị bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh N đã thành lập Hội đồng khám nghiệm hiện trường; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N giám định các mẫu thu được tại hiện trường về dấu vết sinh học; trưng cầu giám định bổ sung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N giám định về dấu vết sinh học thu của Lang Kim Thế V, chị Âu Thị Đ và cháu Vũ Ngọc A; Trưng cầu giám định trung tâm pháp y tỉnh N giám định tỷ lệ tổn thương trên cơ thể chị Âu Thị Đ và cháu Vũ Ngọc A.

Tại bản kết luận giám định số 31/ KL- PC09(Đ2-SV) ngày 19/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận (BL 110-111):

“- Mẫu chất màu nâu thu ở vị trí số 2 tại hiện trường gửi tới giám định là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Mẫu chất màu nâu thu ở vị trí số 7 tại hiện trường gửi tới giám định là máu người, thuộc nhóm máu A.

- Trên con dao gửi đến giám định có dính máu người, do dấu vết máu quá ít nên không thể xác định được nhóm máu.

- Các đoạn dây nhựa gửi đến giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O.

- Chiếc kéo gửi đến giám định có dính máu người, do lượng dấu vết máu quá ít nên không thể xác định được nhóm máu.

- Các đoạn băng dính gửi đến giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O.”

Tại bản kết luận giám định số 34/KL-PC09(Đ2-SV) ngày 20/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

“- Mẫu máu của Lang Kim Thế V gửi đến giám định thuộc nhóm máu O.

- Mẫu máu của Âu Thị Đ gửi đến giám định thuộc nhóm máu A.

- Mẫu máu của Vũ Ngọc A gửi đến giám định thuộc nhóm máu: O.”

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 361/TTPY ngày 23/11/2021 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh N kết luận đối với Vũ Ngọc A.

“ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 75 % (Bảy mươi lăm phần trăm).”

Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 335/TTPY ngày 27/7/2022 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh N kết luận đối với Vũ Ngọc A.

“ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 77 % (Bảy mươi bảy phần trăm). ”

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 362/TTPY ngày 23/11/2021 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh N kết luận đối với chị Âu Thị Đ.

“ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29 % (Hai mươi chín phần trăm). ”

Quá trình điều tra, Lang Kim Thế V có biểu hiện khi nhớ khi quên hành vi phạm tội mà mình gây ra nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trưng cầu giám định tâm thần. Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 64/KLGĐ ngày 24/12/2021 của Phân viện Pháp y tâm thần Bắc Miền Trung - Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận:

“ + Tại các thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Lang Kim Thế V bị bệnh: Rối loạn hoang tưởng, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD10), có mã bệnh là F22.0;

+ Tại các thời điểm nêu trên (hoang tưởng không trực tiếp chi phối hành vi), bị can Lang Kim Thế V hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. ”

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 cuộn băng dính trong suốt; 01 tờ giấy A4 được gấp lại có kích thước (21x5,5) cm; 01 con dao nhọn dài 30cm; các đoạn băng dính trong suốt có dính máu và tóc; các đoạn dây nhựa (loại dây rút); 01 quần đùi màu đen; 01 con dao rọc giấy màu vàng kích thước (14x2) cm; 01 vệt muối có đèn pin màu trắng, vàng, xanh; 01 đôi dép cao su màu đen; 01 áo khoác gió màu tím than; 01 (một) chiếc kéo dài 13cm, mỗi lưỡi dài 8cm; 02 cán kéo bằng nhựa màu hồng mỗi cán dài 5 cm.

Thu giữ tại khu vực ao cá của anh Lê Văn T: 01 (một) con dao dài 28.5 cm, cán dao làm bằng gỗ màu vàng.

- Anh Vũ Đức M giao nộp 01 chiếc áo có kích thước (72 x47) cm; 01 quần lót màu đen trắng đã rách có kích thước (24 x35) cm;

- Thu giữ tại nhà anh Lương Tuấn M: 04 video được quay tại nhà anh Minh ngày 08/6/2021. Tất cả 04 video được lưu trữ trong USB;

- Anh Lang Văn B giao nộp; 01(một) chiếc quạt giấy có 14 nan tre, giấy quạt màu nâu, trên giấy có chữ màu vàng, bên trên hai nan đầu và cuối có dòng chữ: “ VNA”, viết bằng mực xanh;

Cáo trạng số 174/CT-VKS-P2 ngày 12/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N truy tố bị cáo Lang Kim Thế V về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 28/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lang Kim Thế V phạm tội “Giết người”.

1. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lang Kim Thế V 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lang Kim Thế V bồi thường cho chị Âu Thị Đ số tiền 143.569.543 đồng và cháu Vũ Ngọc A (thông qua người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Ngọc A là chị Âu Thị Đ và anh Vũ Đức M) số tiền 220.651.849 đồng. Tổng buộc bị cáo Lang Kim Thế V bồi thường cho chị Âu Thị Đ và cháu Vũ Ngọc A số tiền 364.221.392 đồng nhưng được trừ số tiền 70.000.000 đồng đã được bồi thường trước, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 294.221.392 đồng. Trường hợp, bị cáo Lang Kim Thế V không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường đủ số tiền 294.221.392 đồng cho chị Âu Thị Đ và cháu Vũ Ngọc A thì cha mẹ của bị cáo Lang Kim Thế V là ông Lang Văn B và bà Huống Thị T phải tiếp tục bồi thường cho chị Âu Thị Đ và cháu Vũ Ngọc A cho đến khi đủ số tiền 294.221.392 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/3/2023, đại diện hợp pháp của bị cáo Lang Kim Thế V là ông Lang Văn B và bà Huống Thị T kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt; giảm mức tiền bồi thường đối với bị cáo.

Ngày 14/3/2023, đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là bị hại chị Âu Thị Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lang Kim Thế V không trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Lang Kim Thế V là ông Lang Văn B đại diện trình bày: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị bệnh tâm thần dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng làm chủ hành vi của mình. Sau khi bị bắt tạm giam đến nay, bệnh tâm thần của bị cáo càng trầm trọng hơn. Tại các phiên tòa, bị cáo không còn nhận thức được hành vi, không nhớ khai báo những gì. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi vụ án xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi

thường được 70.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội; phạm tội chưa đạt; có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội. Tại phiên tòa gia đình bị hại tự nguyện bồi thường thêm cho chị chị Âu Thị Đ và cháu Vũ Ngọc A số tiền 40.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt; giảm mức tiền bồi thường đối với bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại là chị Âu Thị Đ trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại với các lý do sau:

Thứ nhất, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chỉ khởi tố, điều tra và truy tố bị cáo về tội “Giết người” là bỏ lọt hành vi phạm tội, người phạm tội.

Thứ hai, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa làm rõ động cơ, mục đích, nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo Lang Kim Thế V.

Thứ ba, Tòa án cấp sơ thẩm đã có quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đề nghị làm rõ, xác minh chứng cứ có hành vi phạm tội xảy ra, có đồng phạm hay không theo quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự và đề nghị giám định tâm thần đối với bị cáo. Tuy nhiên, ngày 18/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N đã có Văn bản số 888/CV-VKS-P2 giữ nguyên nội dung đã truy tố tại bản Cáo trạng số 174 ngày 12/8/2022. Chúng tôi thấy, nội dung các vấn đề phải điều tra bổ sung nêu trên là phù hợp với thực tế của hồ sơ vụ án, kết quả xét xử công khai tại phiên tòa, nhưng Viện kiểm sát cấp sơ thẩm không làm rõ là không đúng, không xem xét đầy đủ các tài liệu phía bị hại đưa ra, không bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại.

Thứ tư, quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; cơ quan, người tiến hành tố tụng chưa áp dụng đầy đủ các biện pháp hợp pháp để điều tra, xác minh một cách triệt để nhằm xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ dẫn tới vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, người phạm tội.

Thứ năm, gia đình bị hại không đồng ý với nội dung kết luận tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 64/KLGD của Phân viện giám định pháp y tâm thần Bắc Miền Trung ngày 24/12/2021. Do đó, tôi đề nghị cần phải trưng cầu giám định lại đối với bị cáo bởi một cơ quan có thẩm quyền giám định pháp y tâm thần khác, thật sự độc lập, khách quan để xác định bị cáo có bị bệnh tâm thần hay không và tại thời điểm gây án bị cáo có bị bệnh tâm thần hay không?

Thứ sáu, về hình phạt đối với bị cáo với mức án 08 năm tù là quá thấp, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên cần phải tăng hình phạt đối với bị cáo.

Thứ bảy, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét một cách đầy đủ, toàn diện về tính hợp lý, hợp pháp các nội dung yêu cầu bồi thường thiệt hại, các hóa đơn, chứng từ do gia đình bị hại cung cấp trong giai đoạn điều tra cũng như khi xét xử

sơ thẩm. Do đó, gia đình bị hại yêu cầu cần xác định lại phần trách nhiệm dân sự của bị cáo V trong vụ án này một cách đầy đủ và toàn diện.

Bị hại cháu Vũ Ngọc A khẳng định: Giữa cháu A và bị cáo không có quan hệ tình cảm, chỉ là bạn học cùng lớp, từ tháng 5/2021, sau khi nghỉ hè không liên lạc với nhau, khi bị cáo vào phòng đã dùng một tay bịt miệng cháu A, một tay đe dọa “mi im không là tau giết”, bị cáo còn hỏi về tiền, nơi cất giấu tiền, cháu A trả lời không biết thì bị bị cáo trói tay bằng dây rút, dùng băng dính trói chân và dán vào miệng cháu A, bị cáo ngồi sau lưng cháu A, rồi vòng tay ra phía trước sờ ngực, các nơi nhạy cảm trên cơ thể cháu A, cởi áo cháu A mục đích để quan hệ tình dục với cháu A, nhưng không cởi được vì bị cháu A chống cự, phản kháng nên bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát vào người cháu A. Do đó, cháu A cũng đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại với các lý do, căn cứ mà chị Âu Thị Đ (là mẹ cháu A) đã trình bày nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

- Xét kháng cáo của bị hại Âu Thị Đ đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, nhận thấy:

Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra (BL377-396); căn cứ lời khai của bị hại cháu Vũ Ngọc A (Bl 276-282) và chị Âu Thị Đ (BL 284-293) cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định giữa bị cáo Lang Kim Thế V và bị hại cháu Vũ Ngọc A có quan hệ bạn bè học cùng lớp và có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 08/8/2021, bị cáo mang theo dao, băng dính và dây rút đột nhập vào tầng 2 nhà chị Âu Thị Đ để gặp cháu A nhằm mục đích nổi lại quan hệ tình cảm với cháu A, nếu không được sẽ giết Anh. Do bị cháu Anh từ chối và phản kháng nên bị cáo dùng dao không chế sau đó trói chân tay cháu Anh, dùng băng dính bịt miệng cháu A. Do nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu A nên bị cáo dùng tay sờ vào người, ngực những nơi nhạy cảm trên người cháu A, bị cáo cởi áo cháu A nhưng không được; do cháu A chống cự nên bị cáo dùng dao đâm nhiều nhát vào người cháu A gây thương tích 77% sức khỏe. Như vậy, ngoài hành vi giết người đã được xử lý, hành vi của bị cáo còn có dấu hiệu tội “Hiếp dâm” theo Điều 141 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát cấp sơ thẩm không đề cập xử lý là bỏ lọt tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ yêu cầu truy tố bị cáo thêm tội “Hiếp dâm” nhưng Viện kiểm sát cấp sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Do giới hạn việc xét xử nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo về tội “Giết người” là bỏ lọt tội phạm, tuy nhiên không có lỗi. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã kiến nghị trong bản án là đã làm hết trách nhiệm.

Như vậy, mặc dù nội dung kháng cáo của bị hại chị Âu Thị Đ về việc cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên không cần thiết phải hủy án để điều tra, xét xử lại vụ án nhưng cần tiếp tục kiến nghị các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm xem xét xử lý hành vi hiếp dâm của bị cáo Lang Kim Thế V. Kháng cáo của bị hại còn cho rằng hành vi của bị cáo còn phạm tội “Cướp tài sản” thấy, mặc dù bị cấp đột nhập vào nhà bị hại và có mang theo hung khí, cũng như có hỏi bị hại về nơi cất tiền, tài sản của gia đình, tuy nhiên bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản gì; bị cáo cũng không có hành vi lục tìm tài sản trong nhà, đồ đạc trong nhà không bị sáo trộn... do đó, dấu hiệu tội “Cướp tài sản” là không rõ ràng nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần này.

- Về kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xin giảm mức bồi thường, thiệt hại, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, cố ý xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; các bị hại không chết là ngoài mong muốn của bị cáo. Bị cáo là người chưa thành niên; trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi, hậu quả tội phạm, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo để giảm hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ thiệt hại thực tế về sức khỏe, chi phí điều trị của các bị hại cũng như mức độ tổn thất tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường như đã quyết định là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo hủy án để điều tra, xét xử lại của bị hại Âu Thị Đ; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm bồi thường của đại diện hợp pháp của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị trong bản án đề nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm tiếp tục xem xét xử lý hành vi “Hiếp dâm” của bị cáo Lang Kim Thế V.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa hôm nay và kể cả quá trình điều tra thì bị cáo V đều không nói gì do tình trạng bệnh của bị cáo ngày càng nặng và không thể nói được nên không thể khai báo tại phiên tòa hôm nay. Về quan điểm kháng cáo của người bị hại cho rằng bị cáo còn có hành vi Hiếp dâm và Cướp tài sản là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã 2 lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Người bị hại cho rằng còn có đồng phạm giúp sức cho bị cáo V

nhưng không có chứng cứ chứng minh; ngoài ra trong nhà người bị hại không hề bị lục lọi hay mất mát tài sản gì nên không có căn cứ về việc bị cáo V phạm tội Cướp tài sản. Về hành vi Hiếp dâm, người bị hại cáo buộc bị cáo V cũng không có căn cứ chứng minh nên cũng không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo V xin giảm hình phạt, mặc dù bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tình trạng bệnh của bị cáo rất xấu cần có sự chăm sóc của gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm có cơ hội quay về với gia đình và xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ vụ án từ hành vi, động cơ phạm tội của bị cáo, để làm rõ cần trả lời được các câu hỏi sau: Bị cáo có quan hệ tình cảm với cháu A thật không? Mục đích bị cáo vào nhà cháu A làm gì? Bị cáo mang dao vào nhà cháu A làm gì? Tại sao bị cáo có hành vi nhằm quan hệ tình dục với cháu A? Sau khi bị cháu A chống cự thì V lại có động cơ dùng dao đâm cháu A? Bị cáo đến nhà cháu A vào buổi đêm để làm gì? Tại sao bị cáo sưu tầm chuyện tranh khiêu dâm, có hành vi nhìn chằm chằm vào các bạn nữ trong trường? Tại sao chưa thu giữ được điện thoại, máy tính của bị cáo để trích xuất tin nhắn với cháu A? Dữ liệu trích xuất camera thể hiện bị cáo V ngậm con dao ở miệng chứ không phải bọc trong quần? Bị cáo khai đã từng trèo lên nhà cháu A 6 lần, tại sao khi xảy ra vụ án bị cáo vẫn lúng túng khi tìm đường để trèo lên? Bị cáo V khai chưa bao giờ xuống tầng 1 nhà cháu A nhưng trong hồ sơ vẫn có bản vẽ chính xác trong hồ sơ? Bị cáo V trên lớp có yêu một bạn gái khác tên Thom, các bạn học cùng lớp V có xác nhận nên không thể có việc có quan hệ tình cảm với cháu A? Về lời khai của chị Đ cũng không hề được xem xét đánh giá? Hình ảnh trích xuất camera thể hiện sau khi bị cáo V trèo qua hàng rào thì quay lại đưa vật gì đó và nói chuyện với ai đó, vậy có ai là đồng phạm giúp sức cho bị cáo V không? Trong lời khai của bị cáo V cũng thể hiện việc đã sờ vào ngực cháu A và các bộ phận nhạy cảm khác đủ điều kiện cấu thành tội phạm Hiếp dâm đối với cháu A nhưng bị cáo V không bị truy tố về tội này? Các câu hỏi trên đều không được Cơ quan điều tra làm rõ; toàn bộ quá trình xét hỏi bị cáo V không hề trả lời câu hỏi nào nên không có căn cứ để làm rõ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại, hủy bản án sơ thẩm để tiến hành điều tra, xét xử lại. Về phần bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị cáo xin giảm nhẹ mức bồi thường thiệt hại là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm;

căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, các luật sư và của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, tại các phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đưa ra các vấn đề để xem xét: Đề nghị các cấp Tòa án xem xét về hành vi, quyết định tố tụng liên quan đến các đề nghị thay đổi Điều tra viên; xem xét lại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo Quyết định trưng cầu số 64/KLGĐ ngày 24/12/2021 của Phân viện Pháp y trung tâm Bắc Miền Trung - Viện pháp y tâm thần Trung ương; biên bản lấy máu xét nghiệm ngày 07/10/2021 của bị hại; yêu cầu triệu tập một số người làm chứng gồm ông Lô Văn T, ông Hà Văn D, ông Vũ Lê T, bà Vi Thị N, ông Lương Văn D và Hội đồng giám định pháp y tâm thần Phân viện Pháp y trung tâm Bắc Miền Trung - Viện pháp y tâm thần Trung ương; triệu tập một số cán bộ Công an, người làm chứng liên quan đến lời khai của bị hại Âu Thị Đ hồi 00 giờ 20 phút ngày 08/8/2021 (BL286) và làm rõ nội dung trong lời khai này; yêu cầu thực nghiệm điều tra lại; đối chất giữa bị cáo và bị hại Vũ Thị A; đề nghị xem xét việc không tiến hành lấy lời khai kịp thời của bị hại, người làm chứng, không giám định tỷ lệ thương tật của bị hại kịp thời; cho người không đủ tư cách người giám hộ tham gia khi lấy lời khai của V (bà Nguyễn Thị T - Bí thư chi đoàn khối); bị hại không nhận được thông báo về Kết luận giám định thương tích bổ sung của cháu A và kết luận điều tra bổ sung của Cơ quan điều tra; không thông báo cho bị hại, luật sư của bị hại khi kết thúc điều tra theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật Tố tụng hình sự; nội dung cáo trạng có những nhận định về động cơ, mục đích phạm tội không khách quan; không thông báo cho bị hại, luật sư khi ra quyết định chuyển vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 239 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm người bảo vệ quyền lợi của bị hại còn đề nghị xem xét một số file ghi âm và file hình ảnh cho rằng liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định, các vấn đề nêu trên đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá cụ thể từng vấn đề, rất chi tiết; việc Tòa án cấp sơ thẩm phân tích, nhận định về các vấn đề nêu trên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không nhắc và đề cập cụ thể; vì vậy, đủ căn cứ xác định các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đồng thời, xác định đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện hợp pháp của bị cáo trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, khi Hội đồng xét xử hỏi, bị cáo Lang Kim Thế V đã thừa nhận hành vi như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết, khẳng định không bị xét xử oan, nhưng không trả lời các câu hỏi liên quan đến từng hành vi cụ thể của bị cáo. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của bị cáo khẳng định việc bị cáo khai báo tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, không bị ép cung, nhục hình; việc lấy lời khai bị cáo có sự tham gia của luật sư, Kiểm sát viên và người đại diện hợp pháp của bị cáo; nội dung lời khai của bị cáo đúng như nội dung lời khai có tại hồ sơ vụ án.

[3] Trên cơ sở kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; lời khai, lời trình bày của bị hại; đại diện bị hại tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ kết luận: Hồi 01 giờ 30 phút ngày 08/8/2021, tại nhà ở của gia đình anh Vũ Đức M, chị Âu Thị Đ, bị cáo Lang Kim Thế V đã đến phòng ngủ của cháu Vũ Ngọc A rồi trói chân, tay, bịt mồm cháu Vũ Ngọc A bằng băng dính, dùng dao đâm nhiều nhát vào người cháu Vũ Ngọc A, sau đó dùng tay thọc và đâm vào mồm cháu Vũ Ngọc A; khi bị chị Âu Thị Đ phát hiện, bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát vào người chị Âu Thị Đ để thoát chạy. Hậu quả làm cháu Vũ Ngọc A bị tổn thương cơ thể là 77%, chị Âu Thị Đ bị tổn thương cơ thể là 29%. Do đó, cần phải khẳng định việc bị cáo có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào người cháu Vũ Ngọc A và chị Âu Thị Đ với nhiều vị trí nguy hiểm như trên; hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ; việc cháu Vũ Ngọc A và chị Âu Thị Đ không chết là do được cấp cứu kịp thời, ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lang Kim Thế V về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về yếu tố đồng phạm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm đã làm rõ và kết quả tranh tụng cũng thể hiện: Suốt quá trình điều tra, bị cáo V khai chỉ một mình bị cáo dùng dao đâm cháu A và chị Đ, không có ai cùng tham gia; tại các phiên tòa, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại khẳng định chỉ có V là người dùng dao đâm cháu A và chị Đ, ngoài ra không có ai khác. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã làm rõ, căn cứ mà bị hại, đại diện bị hại đưa ra đó là video chị Đ cung cấp thể hiện khi V trèo qua hàng rào thì quay lại quan sát và dường như có hành động trao đổi giữa bị cáo V với một người nào đó, cũng như đưa cho nhau một vật gì đó, sau đó có hình ảnh một cánh tay vút lại đồ vật ra phía ngoài hàng rào của nhà anh M. Song vấn đề này, Tòa án cấp sơ thẩm đã làm rõ trong file video chỉ có ảnh một mình bị cáo V, không có người nào khác, phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án; quá trình điều tra nội dung file video này đã được cơ quan điều tra thu thập, xem xét đánh giá; trong hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh vụ án có đồng phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, cũng không xuất hiện tình tiết mới thể hiện hoặc

có dấu hiệu ngoài bị cáo còn có người khác thực hiện hành vi phạm tội, nên không có căn cứ xác định có đồng phạm thực hiện cùng bị cáo Lang Kim Thế V như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ.

[5] Ngoài ra, tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị hại cháu Vũ Thị A, bị hại chị Âu Thị Đ còn cho rằng bị cáo V đã dùng dao đe dọa hỏi tiền cháu A và vị trí để tiền của bố mẹ cháu A; tuy nhiên, tình tiết này chỉ là lời khai duy nhất của bị hại; quá trình điều tra, bị cáo không có lời khai về hành vi chiếm đoạt tài sản, ngoài lời khai của bị hại, không có chứng cứ, tài liệu nào khác để kiểm chứng. Mặt khác, kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án, thể hiện không có sự xáo trộn do lục lọi, bị hại không bị mất tài sản. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét đối với bị cáo Lang Kim Thế V về hành vi cướp tài sản.

[6] Tuy nhiên, qua kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, diễn biến khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[6.1] Đủ căn cứ xác định vụ việc diễn ra trong thời gian từ 00 giờ 30 phút đến 01 giờ 30 phút ngày 08/8/2021 tại nhà của chị Âu Thị Đ và anh Vũ Đức M, cụ thể tại phòng ngủ của cháu Vũ Ngọc A, địa chỉ khối Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh N. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn đến khoảng 15 giờ ngày 08/8/2021, thì bị bắt. Bị hại cháu Vũ Ngọc A điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh N từ ngày 08/8/2021 đến 30/8/2021, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Hà Nội từ ngày 31/8/2021 đến 28/9/2021. Chị Âu Thị Đ điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh N từ ngày 08/8/2021 đến 27/8/2021.

[6.2] Vụ án được khởi tố cùng ngày 08/8/2021, đến ngày 10/8/2021, Lang Kim Thế V bị khởi tố bị can (BL 18). Ngay khi bị bắt, bị cáo đã khai nhận “...tôi dùng dao uy hiếp, bắt A tự buộc chân, mồm bằng băng dính, còn tôi trói tay A bằng dây rút. Từ đó tôi nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với ý nghĩ có thể níu giữ quan hệ, tôi có ôm A từ phía sau thì bị A thách thức, mi làm nữa thì giết tao luôn đi, tôi dùng dao đâm liên tục vào A, từ cả trước và sau, trong lúc giằng co, A vợ được kéo và đâm về phía sau vào vùng bụng tôi...” (BL 369). Ngày 06/10/2021, cháu Vũ Ngọc A được lấy lời khai, cháu A khai “... Lang Kim Thế V đã dùng băng dính và sợi dây rút trói hay tay cháu lại phía sau lưng, rồi dùng băng dính trói hai chân cháu lại, sau đó lấy băng dính dán mồm và mắt của cháu. Sau khi đã trói xong thì V ngồi xuống đệm phía sau lưng của cháu và vòng tay ra phía trước bụng định hiếp dâm cháu thì cháu vươn người chống cự và dây đứt, lúc đó V dùng dao đâm vào người cháu...” (BL 278). Ngày 07/10/2021, chị Âu Thị Đ được lấy lời khai, chị Đ khai “...1 giờ sáng ngày 08/8/2021, tôi nghe tiếng kêu á của con liền dậy qua phòng kiểm tra xem con bị làm sao, tôi mở cửa phòng thấy 1 nam thanh niên ngồi đâm con tôi, vùng dậy đâm thẳng vào

mặt tôi 2 nhát dao liền, rồi liên tục đâm túi bụi vào người tôi làm tôi bị thương nặng máu ra nhiều và bất tỉnh dưới sàn tầng 2...” (BL 275). Tại Biên bản xem xét dấu vết thân thể đối với Lang Kim Thế V thể hiện “*bên mép tay phải có 01 vết cắt dài khoảng 01cm;...mặt trong cẳng tay trái có 01 vết cắt dài khoảng 01cm; tại vị trí hông phải có 01 vết cắt dài khoảng 02 cm...bị cáo thừa nhận do bị hại dùng kéo chống cự gây nên*” (BL 74). Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá, lời khai ban đầu của bị cáo ngay sau khi bị bắt, tại thời điểm chưa bị khởi tố, hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc về mặt tinh thần, chưa bị quy kết về trách nhiệm hình sự, hoàn toàn phù hợp với lời khai ban đầu của bị hại, phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với xem xét dấu vết thân thể đối với bị cáo; lời khai sau đó của bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra đều phù hợp, đều khai báo về tình tiết này; nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã có ý định quan hệ tình dục trái ý muốn của cháu A, nhưng do bị cháu A chống cự (dùng kéo đâm lại) nên V chưa thực hiện được việc giao cấu với cháu A.

[6.3] Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội Hiếp dâm “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....*”. Với những phân tích nêu trên, xét thấy hành vi của Lang Kim Thế V có dấu hiệu của tội “Hiếp dâm”. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N điều tra bổ sung là có căn cứ; tuy nhiên, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử: “Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử”, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục xem xét hành vi này của Lang Kim Thế V là đúng pháp luật, nay Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiếp tục kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N xem xét hành vi của Lang Kim Thế V đối với tội “Hiếp dâm”, nếu có căn cứ sẽ được xem xét và xét xử bằng 01 vụ án khác.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp giết 02 người; có tính chất côn đồ. Trong lần xét xử này, bị cáo chỉ bị truy tố, xét xử về tội “Giết người”; hành vi đâm cháu A nhiều nhát vào người, dùng tay thọc vào mồm, đâm vào mồm cháu A, tuy nhiên bị cáo không dùng những thủ đoạn gây đau đớn cao độ, gây khiếp sợ đối với nạn nhân hoặc gây khủng khiếp, rùng rợn trong xã hội và mặc dù bị cáo đã đâm cháu A nhiều nhát sau đó bị cáo còn dùng tay thọc vào mồm, đâm vào mồm cháu A, tuy nhiên đây là hành vi thể hiện tính côn đồ của bị cáo khi

thực hiện hành vi giết người; khi thực hiện xong hành vi phạm tội bị cáo bỏ chạy và rút dao và sau bị bắt cùng ngày, bị cáo không có hành vi hung hãn, xảo quyết để trốn tránh hoặc che dấu tội phạm. Mặc dù quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, tuy nhiên tại các phiên tòa bị cáo không khai báo là do bị cáo bị bệnh nên có căn cứ để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; về số tiền khắc phục hậu quả 70.000.000 đồng là thấp so với thiệt hại bị cáo gây ra; trên cơ sở Kết luận giám định pháp y tâm thần của Phân viện Pháp y tâm thần Bắc Miền Trung - Viện Pháp y tâm thần Trung ương, thấy đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ; đồng thời không có căn cứ áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có căn cứ áp dụng đối với bị cáo các tình tiết định khung quy định tại điểm e (giết người mà liền trước đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng), i (thực hiện tội phạm một cách man rợ) khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và cũng không có căn cứ áp dụng đối với bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e (cố tình thực hiện tội phạm đến cùng); điểm k (phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được); điểm p (có hành động xảo quyết hoặc hung hãn nhằm trốn tránh hoặc che dấu tội phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại, bị hại và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử sơ thẩm lại mà cần giữ nguyên tội danh “Giết người” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu tại phiên tòa hôm nay.

[8] Về hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Lang Kim Thế V đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của các bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Bị cáo Lang Kim Thế V, sinh ngày 03/01/2004, khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/8/2021, Lang Kim Thế V 17 tuổi 07 tháng 05 ngày, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo Lang Kim Thế V là không quá 09 năm tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành

vi phạm tội, hậu quả vụ án như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 08 năm tù cũng là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo, cũng như kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trên cơ sở đơn yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại; căn cứ các chứng từ hóa đơn gia đình bị hại đã cung cấp, trên cơ sở hành vi phạm tội, hậu quả mức độ tổn thương cơ thể các bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích từng mục, từng khoản yêu cầu bồi thường là rất chi tiết, cụ thể, hoàn toàn có cứ, từ đó quyết định buộc bị cáo Lang Kim Thế V bồi thường cho chị Âu Thị Đ số tiền 143.569.543 đồng và cháu Vũ Ngọc A (thông qua người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Ngọc A là chị Âu Thị Đ và anh Vũ Đức M) số tiền 220.651.849 đồng. Tổng buộc bị cáo Lang Kim Thế V bồi thường cho chị Âu Thị Đ và cháu Vũ Ngọc A số tiền 364.221.392 đồng là đúng pháp luật, nên cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại có cung cấp thêm 01 số đơn chứng từ điều trị bổ sung, tuy nhiên do bị hại kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm nên vấn đề trách nhiệm dân sự sẽ được giải quyết bằng 01 vụ án khác khi có yêu cầu. Đại diện hợp pháp của bị cáo tự nguyện bồi thường thêm số tiền 40 triệu so với quyết định của bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thêm này của ông B, bà T.

[10] Về án phí: Đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định; đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[11] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại; giữ nguyên Bản án hình

sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh N về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lang Kim Thế V:

Tuyên bố bị cáo Lang Kim Thế V phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lang Kim Thế V 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2021.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 586, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lang Kim Thế V bồi thường cho chị Âu Thị Đ số tiền 143.569.543 đồng và cháu Vũ Ngọc A (thông qua người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Ngọc A là chị Âu Thị Đ và anh Vũ Đức M) số tiền 220.651.849 đồng. Tổng buộc bị cáo Lang Kim Thế V bồi thường cho chị Âu Thị Đ và cháu Vũ Ngọc A số tiền 364.221.392 đồng nhưng được trừ số tiền 70.000.000 đồng đã được bồi thường trước, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 294.221.392 đồng. Trường hợp, bị cáo Lang Kim Thế V không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường đủ số tiền 294.221.392 đồng cho chị Âu Thị Đ và cháu Vũ Ngọc A thì cha mẹ của bị cáo Lang Kim Thế V là ông Lang Văn B và bà Huống Thị T phải tiếp tục bồi thường cho chị Âu Thị Đ và cháu Vũ Ngọc A cho đến khi đủ số tiền 294.221.392 đồng.

Ghi nhận tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lang Văn B và bà Huống Thị T tự nguyện bồi thường thêm cho chị Âu Thị Đ và cháu Vũ Ngọc A số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Về án phí: Người đại diện hợp pháp cho bị cáo là ông Lang Văn B và bà Huống Thị T (bố, mẹ đẻ của bị cáo) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại là chị Âu Thị Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phan Nam

Đặng Thị Thơm

Mai Anh Tài

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Bị cáo (qua Trại);
- Đại diện bị cáo (theo địa chỉ);
- Đại diện bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P. HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tài